

**QUYẾT ĐỊNH**  
**về ban hành Quy định tổ chức dạy và học ngoại ngữ trong chương trình**  
**đào tạo đại học tại Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh**

-----  
Căn cứ Quyết định số 1878/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quy định số 384-QĐ/TU ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1858/QĐ-BGDĐT ngày 01 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức hoạt động đào tạo đại học từ năm học 2016 - 2017;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Quản lý đào tạo,

**GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN CÁN BỘ QUYẾT ĐỊNH**

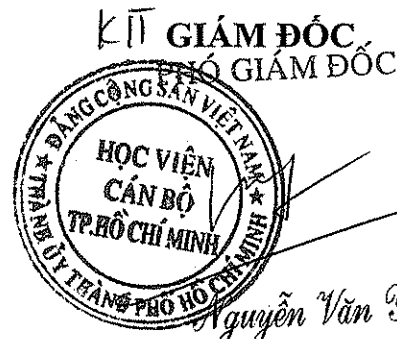
**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tổ chức dạy và học ngoại ngữ trong chương trình đào tạo đại học tại Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trưởng phòng Phòng Tổ chức, hành chính, quản trị; Trưởng phòng Phòng Quản lý đào tạo và các đơn vị, cá nhân có liên quan thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc;
- Như Điều 3;
- Lưu Học viện Cán bộ. (P.QLĐT)







## QUY ĐỊNH

### tổ chức dạy và học ngoại ngữ trong chương trình đào tạo đại học tại Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành theo Quyết định số 305- QĐ/HVCB ngày 27 tháng 4 năm 2022 của  
Giám đốc Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh)

#### Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

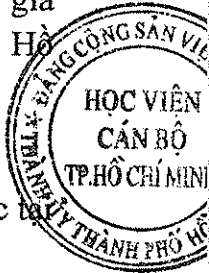
1. Quy định này quy định về việc tổ chức kiểm tra đánh giá, phân loại trình độ ngoại ngữ của sinh viên, tổ chức lớp học phân ngoại ngữ, điều kiện miễn học, miễn thi học phần ngoại ngữ.
2. Quy định này áp dụng đối với tất cả các bậc, hệ, loại hình đào tạo trình độ đại học tại Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Quy định này được áp dụng đối với tất cả các đơn vị, cá nhân tham gia vào quá trình tổ chức dạy và học ngoại ngữ tại Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh.

#### Điều 2. Chương trình học ngoại ngữ

1. Ngoại ngữ được tổ chức dạy và học trong chương trình đào tạo đại học tại Học viện là tiếng Anh.
2. Khung năng lực được áp dụng làm cơ sở cho việc tổ chức giảng dạy, đánh giá và công nhận trình độ ngoại ngữ là khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam ban hành theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
3. Chương trình đào tạo đại học được thiết kế gồm 04 học phần tiếng Anh giao tiếp (gọi tắt là học phần tiếng Anh 1,2,3, và 4) và 01 học phần tiếng Anh chuyên ngành.
4. Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có mức kiến thức đạt trình độ tối thiểu là bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

#### Điều 3. Tổ chức kiểm tra trình độ ngoại ngữ

1. Phòng Quản lý đào tạo phối hợp với Trung tâm Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ và ngoại ngữ tổ chức cho sinh viên kiểm tra trình độ ngoại ngữ định kỳ vào đầu mỗi năm học.



2. Kiểm tra trình độ ngoại ngữ là bắt buộc đối với tân sinh viên trừ các trường hợp quy định tại Khoản 3, Điều 3 Quy định này. Nếu không tham dự kiểm tra, sinh viên phải đăng ký kiểm tra vào đợt thi tiếp theo. Trong thời gian đó, sinh viên chưa được đăng ký học các học phần tiếng Anh trong chương trình đào tạo.

3. Sinh viên không phải tham dự kiểm tra trình độ ngoại ngữ nếu đáp ứng một trong các điều kiện sau:

a) Sinh viên đáp ứng một trong các điều kiện quy định tại Khoản 1, Điều 5, Quy định này.

b) Sinh viên có chứng chỉ TOEIC 225, IELTS 3.0 trở lên, chứng chỉ tiếng Anh bậc 2 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam còn hiệu lực tính đến ngày tổ chức kiểm tra trình độ ngoại ngữ.

4. Ngoại ngữ kiểm tra là tiếng Anh.

5. Dạng thức đề thi kiểm tra trình độ ngoại ngữ cho sinh viên được thiết kế theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam tương đương bậc 3 hoặc các định dạng đề thi quốc tế như TOEIC, IELTS, PET.

6. Điểm bài thi được đánh giá theo thang điểm 100.

7. Kết quả kiểm tra trình độ ngoại ngữ của sinh viên được phân thành 02 nhóm như sau:

a) Nhóm 1: Sinh viên có kết quả kiểm tra tiếng Anh đạt dưới bậc 2 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

b) Nhóm 2: Sinh viên có kết quả kiểm tra tiếng Anh đạt tương đương bậc 2 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

#### **Điều 4. Tổ chức lớp học phần ngoại ngữ**

1. Căn cứ vào kết quả kiểm tra trình độ ngoại ngữ đầu vào, sinh viên được phân loại, bố trí học như sau:

a) Các sinh viên ở nhóm 1 chưa được đăng ký học các học phần tiếng Anh trong chương trình đào tạo. Sinh viên có thể thực hiện theo 01 trong 02 hình thức sau:

- Đăng ký học chương trình bồi dưỡng tiếng Anh được tổ chức tại Trung tâm Đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ và ngoại ngữ để bổ sung kiến thức. Sau đó, sinh viên tham dự kiểm tra trình độ ngoại ngữ đầu vào. Chương trình bồi dưỡng tiếng Anh được Trung tâm Đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ và ngoại ngữ (bộ môn Tiếng Anh) thiết kế, trình Giám đốc Học viện phê duyệt.

- Tự tích lũy kiến thức và xin xét miễn học, miễn thi các học phần tiếng Anh giao tiếp 1,2,3 và 4 theo quy định tại Điều 5.

b) Các sinh viên ở nhóm 2 sẽ tham gia học tiếng Anh 1,2,3,4 và 5 trong chương trình đào tạo.

2. Các học phần tiếng Anh giao tiếp 1,2,3, và 4 là các học phần song hành, trong đó học phần A là học phần song hành của học phần B khi điều kiện bắt buộc để đăng ký học phần B là sinh viên đã đăng ký hoặc đang học học phần A.

3. Các học phần tiếng Anh giao tiếp 1,2,3 và 4 là các học phần tiên quyết của học phần tiếng Anh chuyên ngành. Để đăng ký học phần tiếng Anh chuyên ngành, sinh viên cần có kết quả đạt (từ 5,0 điểm trở lên) ở 04 học phần tiếng Anh giao tiếp.

4. Các học phần tiếng Anh giao tiếp 1,2,3, 4 và tiếng Anh chuyên ngành chỉ xét kết quả “Đạt” hoặc “Không đạt”, không tính vào điểm trung bình tích lũy của sinh viên.

5. Sau 04 học kỳ đầu, ngoại trừ những sinh viên đạt điều kiện về miễn học, miễn thi học phần Ngoại ngữ tại khoản 1 Điều 5, nếu không đạt học phần tiếng Anh nào hoặc chưa được xét miễn học phần tiếng Anh, sinh viên chỉ được đăng ký **tối đa 10 tín chỉ** (không bao gồm các học phần tiếng Anh, các học phần học lại, học cải thiện) trong các học kỳ các tiếp theo để đảm bảo theo kịp tiến độ học ngoại ngữ tại Học viện.

#### **Điều 5. Miễn học, miễn thi học phần tiếng Anh**

1. Sinh viên được miễn học, miễn thi các học phần tiếng Anh giao tiếp 1,2,3 và 4 nếu đáp ứng một trong các điều kiện sau:

a) Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên thuộc một trong các ngôn ngữ: tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Trung, tiếng Nhật và tiếng Nga.

b) Có một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Phụ lục 1 hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực tính đến ngày nhận hồ sơ xét miễn.

2. Sinh viên chỉ được xét miễn học, miễn thi các học phần tiếng Anh giao tiếp 1,2,3 và 4; không được xét miễn học, miễn thi đối với học phần tiếng Anh chuyên ngành.

3. Sinh viên đáp ứng các điều kiện về miễn học, miễn thi tại Khoản 1 nộp đơn theo mẫu (*Phụ lục 2*), kèm theo bản sao y văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ và gửi về Phòng Quản lý đào tạo.

4. Phòng Quản lý đào tạo thực hiện thủ tục xác minh văn bằng, chứng chỉ của sinh viên trước khi công nhận sinh viên được miễn học, miễn thi các học phần tiếng Anh giao tiếp.



**Điều 6. Xét công nhận chuẩn đầu ra trình độ ngoại ngữ**

1. Thời gian: hàng năm, Học viện tổ chức xét công nhận đạt chuẩn đầu ra trình độ ngoại ngữ cho các sinh viên đủ điều kiện vào tháng 3, tháng 6 và tháng 10.

2. Sinh viên được xét công nhận chuẩn đầu ra trình độ ngoại ngữ nếu đáp ứng các điều kiện sau:

a) Sinh viên có 01 trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại Khoản 1, Điều 5 của Quy định này;

b) Sinh viên có kết quả đạt học phần tiếng Anh chuyên ngành do Học viện tổ chức.

**Điều 7. Hiệu lực thi hành**

1. Quy định này có hiệu lực theo Quyết định ban hành Quy định của Giám đốc Học viện.

2. Quy định này thay thế cho Quy định học ngoại ngữ của sinh viên bậc đại học hệ đào tạo chính quy và vừa làm vừa học ban hành kèm theo Quyết định số 590/QĐ-HVCB ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Giám đốc Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 8. Tổ chức thực hiện**

1. Trưởng phòng Phòng Quản lý đào tạo; trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan và sinh viên chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh cần điều chỉnh, bổ sung, các đơn vị, cá nhân phản ánh về Phòng Quản lý đào tạo để tổng hợp, báo cáo và đề xuất Giám đốc Học viện xem xét, quyết định.

**HỌC VIỆN CÁN BỘ THÀNH PHỐ**

## PHỤ LỤC 1

**Bảng tham chiếu quy đổi một số văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ tương đương Bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam**

-----

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ/ Văn bằng	Trình độ tương đương Bậc 3 (B1)	Tổ chức cấp chứng chỉ	Ghi chú
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	30-45	Viện Khảo thí và Giáo dục Hoa Kỳ (Educational Testing Service)	Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
		TOEFL ITP	450-499	Viện Khảo thí và Giáo dục Hoa Kỳ (Educational Testing Service)	
		IELTS	4.5 trở lên	- Hội đồng Anh (British Council) - Hội đồng Khảo thí Tiếng Anh - Trường Đại học Cambridge (University of Cambridge ESOL) - Tổ chức Phát triển Giáo dục Quốc tế của Úc (IDP Education Australia)	
		B1 Preliminary (PET)	B1	Hội đồng Khảo thí Tiếng Anh - Trường Đại học Cambridge (University of Cambridge ESOL)	
		Business Preliminary	B1	Hội đồng Khảo thí Tiếng Anh - Trường Đại học Cambridge (University of Cambridge ESOL)	
		Lingualskill	140-159	Hội đồng Khảo thí Tiếng Anh - Trường Đại học Cambridge (University of Cambridge ESOL)	

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ/ Văn bằng	Trình độ tương đương Bậc 3 (B1)	Tổ chức cấp chứng chỉ	Ghi chú
	Tiếng Anh	Cambridge English Key	140 - 150	Hội đồng Khảo thí Tiếng Anh - Trường Đại học Cambridge (University of Cambridge ESOL)	
		TOEIC (4 kỹ năng) Áp dụng từ Khóa 6 (niên khóa 2021 – 2025)	Nghe: 275-399 Đọc: 275-384 Nói: 120-159 Viết: 120-149	Viện Khảo thí và Giáo dục Hoa Kỳ (Educational Testing Service)	Thông tư số 23/2021/TT- BGDDT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
		APTIS	APTIS B1	Hội đồng Anh (British Council)	Công văn của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục trả lời về chứng chỉ tiếng Anh APTIS cho: (1) Trung tâm Bồi dưỡng và Hỗ trợ chất lượng giáo dục – Hiệp hội các trường đại học và cao đẳng VN; (2) Trường ĐH Bách Khoa Hà Nội; (3) Trường ĐH Thủ Dầu Một
		PTE General  PTE Academic	Level 2  43-58	Tổ chức Giáo dục quốc tế Pearson  Tổ chức Giáo dục quốc tế Pearson	
2	Tiếng Pháp	CIEP/ Alliance francaise diplomas	TCF: 300-399 Văn bằng DELF B1 Diplôme de Langue	Các tổ chức khảo thí hoặc đào tạo có thẩm quyền hoặc ủy quyền cấp	Thông tư số 05/2012/TT- BGDDT ngày 15/02/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo



TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ/ Văn bằng	Trình độ tương đương Bậc 3 (B1)	Tổ chức cấp chứng chỉ	Ghi chú
3	Tiếng Đức	Goethe – Institut The German TestDaF language certificate	Goethe-Zertifikat B1 TestDaF Bậc 3 (TDN 3)	Các tổ chức khảo thí hoặc đào tạo có thẩm quyền hoặc ủy quyền cấp	đục và Đào tạo
4	Tiếng Trung Quốc	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK 3	Các tổ chức khảo thí hoặc đào tạo có thẩm quyền hoặc ủy quyền cấp	Thông tư số 05/2012/TT- BGDDĐT ngày 15/02/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N4	Các tổ chức khảo thí hoặc đào tạo có thẩm quyền hoặc ủy quyền cấp	
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному	ТРКИ-1	Các tổ chức khảo thí hoặc đào tạo có thẩm quyền hoặc ủy quyền cấp	



PHỤ LỤC 2

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN  
MIỄN HỌC- MIỄN THI HỌC PHẦN TIẾNG ANH

**Kính gửi:** - Ban Giám đốc Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh;  
- Lãnh đạo Phòng Quản lý Đào tạo.

Tôi tên: ..... Ngày sinh: .....

Ngành học: .....Lớp: ..... Khóa:.....

Mã sinh viên: .....Điện thoại: .....

Tôi đã đạt trình độ ngoại ngữ: .....

Nay tôi làm đơn này đề nghị xin được miễn học, miễn thi học phần:

Tiếng Anh 1

Tiếng Anh 3

Tiếng Anh 2

Tiếng Anh 4

**Hồ sơ đính kèm:**

1. Bằng tốt nghiệp cao đẳng hoặc đại học ngành ngôn ngữ (*bản sao có công chứng, và xuất trình bản gốc để đối chiếu*):

Bằng tốt nghiệp:  Cao đẳng

Đại học

Ngôn ngữ: ..... Năm cấp: .....

Cơ sở đào tạo: .....

2. Chứng chỉ ngoại ngữ còn hiệu lực (*bản sao có công chứng, và xuất trình bản gốc để đối chiếu*):

Tên chứng chỉ: .....

Kết quả: ..... Năm cấp: .....

Tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định của Học viện về việc miễn học, miễn thi học phần Tiếng Anh.

Tôi xin chân thành cảm ơn !

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

**NGƯỜI LÀM ĐƠN**

(Họ tên và chữ ký)

